TAND HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai;
Các hội thẩm nhân dân:
1. ông Phạm Văn Nhất
2. bà Hà Thị Yến
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2022/TLST – HNGĐ, ngày 12/12/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hà Thị T - sinh năm 1980.
Nơi ĐKNKTT: bản K, xã N, huyện Q, tỉnh Th.

Bị đơn: Ngân Văn Ng - sinh năm 1981.
Nơi ĐKNKTT: bản K, xã N, huyện Q, tỉnh Th

Cả nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2022 của chị Hà Thị T là nguyên đơn và bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân*: Nguyên đơn Hà Thị T sinh năm 1980 và bị đơn Ngân Văn Ng sinh năm 1981, kết hôn với nhau vào tháng 4 năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q vào ngày 17/4/2002. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2012 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau; vì lý do kinh tế trong làm ăn bị thua lỗ, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình, chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng không còn quan tâm đến

nhau nữa. Hiện nay chị Hà Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Hà Thị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Ngân Văn Ng.

**Về con cái*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên Ngân Tuấn Th sinh ngày 18/10/2003, cháu Ngân Bảo Ng sinh 19/9/2013. Hiện nay các cháu đang ở với chị T. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho Nguyên đơn Hà Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngân Bảo Ng, còn cháu Ngân Tuấn Th đã đủ 18 tuổi, cháu ở với ai là quyền của cháu Th. Không yêu cầu anh Ng trợ cấp nuôi con chung.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ngân Văn Ng tại biên bản lấy lời khai ngày 27 /12/2022 trình bày như sau: Anh và chị Hà Thị T kết hôn về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của nguyên đơn, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn khiến chị Tấm phải làm đơn ly hôn. Nay anh Ng không đồng ý ly hôn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ chăm sóc con cái. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn Anh Ng đề nghị được nuôi con chung cháu Ngân Bảo Ng, không yêu cầu chị T trợ cấp nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 03/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa tiến hành xác minh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng được thể hiện như sau: Chị T và anh Ng kết hôn với nhau vào tháng 4 năm 2002 tại UBND xã N, huyện Q, sau khi lấy nhau vợ chồng sinh sống tại bản K, xã N. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Chính quyền địa phương và hai bên gia đình đã nhiều lần can thiệp, động viên, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được.

Tại bản nguyện vọng của cháu Ngân Bảo Ng cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Ngân Tuấn Th đã đủ 18 tuổi, cháu ở với ai là quyền của cháu Th.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, khoản 3 điều 208, điều 273, điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 147, điều 148, điều 278, điều 282 và điều 372 Bộ luật dân sự.

Điều 8, điều 9, khoản 1 điều 51, Điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình

Khoản 1 điều 4, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Hà Thị T.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Ngân Văn Ng.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Ngân Bảo Ng cho chị Hà Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Ngân Văn Ng có nơi cư trú tại bản K, xã N, huyện Q, tỉnh Th. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.2 Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hà Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với anh Ngân Văn Ng. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành theo triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1Về hôn nhân: Nguyên đơn Hà Thị T và bị đơn Ngân Văn Ng tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2002 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân bị đơn Ngân Văn Ngh không đồng ý ly hôn nhưng tình cảm giữa nguyên đơn Hà Thị T và bị đơn Ngân Văn Ng đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hà Thị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung theo yêu cầu của nguyên đơn nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngân Bảo Ng, còn cháu Ngân Tuấn Th đã đủ 18 tuổi, cháu ở với ai là quyền của cháu Th. Không yêu cầu anh Nghiệp trợ cấp nuôi con chung.

Nguyện vọng của cháu Ngân Bảo Nguyên có nguyện vọng được ở với mẹ, căn cứ thực tế điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì điều kiện của nguyên đơn và bị đơn như nhau. Cháu Ngân Bảo Ng còn nhỏ và đang trong giai đoạn phát triển quan trọng về thể chất và tinh thần, cần có sự gần gũi, quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ để bảo đảm sự phát triển cho cháu về mọi mặt. Chị T có thu nhập ổn định từ lương với thu nhập là 10.670.000đ (Mười triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, để đảm bảo tốt nhất các điều kiện ăn, ở, học tập và sự phát triển của cháu về thể lực, trí lực thì việc cho chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. là phù hợp với điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

2.3. Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu về vấn đề này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn Hà Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định; chị Hà Thị T, anh Ngân Văn Ng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản Điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, điều 27, điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 147, điều 148, điều 278, điều 282 và điều 372 Bộ luật dân sự.

Điều 8, điều 9, khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Thị T.

1. Về hôn nhân: xử cho nguyên đơn Hà Thị T được ly hôn với bị đơn Ngân Văn Ng.

2.Về con cái: Giao cháu Ngân Bảo Ng sinh ngày 19/9/2013 cho nguyên đơn Hà Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không yêu cầu anh Ng trợ cấp nuôi con chung.

Anh Ngân Văn Ng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các bên được làm đơn xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Hà Thị T PH¶I N P **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn Hà Thị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 00012815, ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Nguyên đơn Hà Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
- Các đương sự;	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
-VKSND huyện Quan Hoá;	
- Chi cục THADS huyện Quan Hoá;	
- UBND xã N;	
- TAND tỉnh Thanh Hóa;	
- Lưu hồ sơ,	**Lữ Thị Mai**